

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HUYỆN CHÂU THÀNH**

ĐỀ THI CHỌN HSG HUYỆN

Năm Học: 2017-2018

Môn: Vật Lý – Khối 9

Thời gian làm bài: 120 phút (không kể thời gian phát đề)

Học sinh làm tất cả các bài toán sau đây:

Bài 1: (4 điểm)

Một học sinh đi từ nhà đến trường. Sau khi đi được $\frac{1}{4}$ quãng đường thì chợt nhớ mình quên một quyển sách nên vội quay về lấy và đi ngay đến trường thì trễ mất 15 phút.

a) Tính vận tốc chuyển động của em học sinh này, biết quãng đường từ nhà đến trường là 6km. Bỏ qua thời gian lên xuống xe khi đi về nhà.

b) Để đến trường đúng như thời gian dự định thì khi quay về và đi lần 2, em phải đi với vận tốc bao nhiêu?

Bài 2: (6 điểm)

Thả 800 gam nước đá ở -10°C vào một nhiệt lượng kế (Bình cách nhiệt) đựng 800 gam nước ở 80°C , bình nhiệt lượng kế bằng đồng có khối lượng 100 gam và nhiệt dung riêng $C_d = 380\text{J/Kg.độ}$. Hỏi:

a) Nước đá có tan hết không? Tại sao?

b) Nhiệt độ cuối cùng của hệ vật trong nhiệt lượng kế là bao nhiêu? Cho biết nước đá có nhiệt dung riêng $C_1 = 2.100\text{J/kg.độ}$ và nhiệt nóng chảy $\lambda = 336.000\text{J/Kg}$; nước có nhiệt dung riêng $C_2 = 4.200\text{J/kg.độ}$.

c) Để 800 gam nước đá ở -10°C trên khi thả vào bình tan thành nước ở nhiệt độ 5°C thì 800 gam nước trong bình phải có nhiệt độ ban đầu là bao nhiêu?

Bài 3: (4 điểm)

Một bếp điện loại 220V – 800W được sử dụng với hiệu điện thế 220V để đun sôi 2 lít nước có nhiệt độ ban đầu 20°C . Hiệu suất của bếp là 80% và nhiệt dung riêng của nước là 4200J/kg.K .

a) Tính thời gian đun sôi nước và điện năng tiêu thụ của bếp ra Kwh.

b) Biết cuộn dây có đường kính $d = 0,2\text{mm}$, điện trở suất $\rho = 5 \cdot 10^{-7} \Omega \text{m}$ được quấn trên một lõi sứ cách điện hình trụ tròn có đường kính $D = 2\text{cm}$. Tính số vòng dây của bếp điện trên.

Bài 4: (6 điểm)

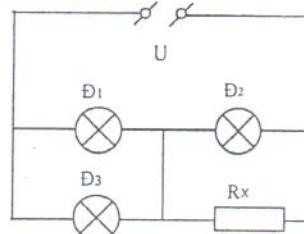
Cho 3 bóng đèn điện, trên đó có ghi đèn 1: ($110\text{V} - 40\text{W}$), đèn 2: ($110\text{V} - 50\text{W}$, đèn 3: ($110\text{V} - 80\text{W}$). Mạng điện có hiệu điện thế 220V.

1. Tính điện trở và cường độ dòng điện định mức của mỗi đèn.

2. Khi mắc đèn 1 song song đèn 2, cả hai lại mắc nối tiếp với đèn 3 rồi nối vào mạng điện có hiệu điện thế $U = 220\text{V}$. Tính cường độ dòng điện thực sự qua mỗi đèn lúc này.

3. Để cả ba đèn đều sáng bình thường, người ta phải mắc thêm vào mạch một điện trở R_x song song với đèn 3, rồi tắt cả mắc vào mạng điện có hiệu điện thế $U = 220\text{V}$ (như hình vẽ).

Tính giá trị của điện trở R_x .

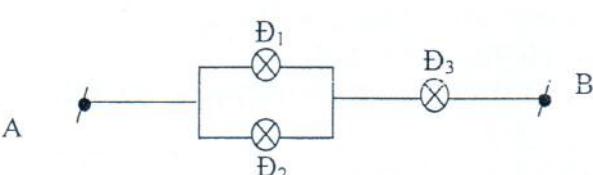


Hình này chỉ áp dụng cho câu 3 bài 4

— HẾT —

PHÒNG GD-ĐT CHÂU THÀNH
HƯỚNG DẪN CHẤM THI HỌC SINH GIỎI CẤP HUYỆN
Năm Học: 2017-2018: Vật Lý – Lớp 9

CÂU BÀI	NỘI DUNG BÀI GIẢI	BIỂU ĐIỂM	
	a) Do quên sách nên quay về. Vậy quãng đường tổng cộng của học sinh này đi là: $s_2 = s + 2 \cdot \frac{1}{4}s = \frac{3}{2}s$ Thời gian tổng cộng học sinh phải đi là: $t_2 = \frac{s_2}{v} = \frac{\frac{3}{2}s}{2v} = \frac{3.6}{2v} = \frac{9}{v} \quad (1)$ Thời gian dự định học đi từ nhà đến trường $t_1 = \frac{s}{v} = \frac{6}{v} \quad (2)$ Mặt khác, theo đề bài ta có: $t_2 - t_1 = \frac{1}{4}$ $\Leftrightarrow \frac{9}{v} - \frac{6}{v} = \frac{1}{4}$ $\Rightarrow v = 12 \text{ km/h}$	4 điểm 0,5 0,5 0,5 0,5	
Bài 1	b) Thời gian dự định đi của học sinh này là: $t_1 = \frac{s}{v} = \frac{6}{12} = 0,5 \text{ h}$ Quãng đường ở về và đi để trường là: $s' = s + \frac{1}{4}s = \frac{5}{4}s$ Thời gian đi để đến trường đúng dự định là: $t' = t_1 - \frac{t_1}{4} = 0,5 - \frac{1}{8} = \frac{3}{8} \text{ h}$ Vận tốc học sinh phải đi là: $v' = \frac{s'}{t'} = \frac{\frac{5}{4}s}{\frac{3}{8}} = 20 \text{ km/h}$	0,5 0,5 0,5 0,5 0,5	
	<u>Cho biết</u> $m_1 = 0,8 \text{ kg}$ $m_2 = 0,8 \text{ kg}$ $m_3 = 0,1 \text{ kg}$ $C_1 = 2100/\text{Kg.độ}$ $C_2 = 4200/\text{Kg.độ}$ $C_d = 380\text{J}/\text{Kg.độ}$ $\lambda = 336.000\text{J}/\text{Kg}$ $t_1 = -10^\circ\text{C}$ $t_2 = 0^\circ\text{C}$ $t_3 = 80^\circ\text{C}$ 1). Nước đá có tan hết không ? Tai sao ?	<u>Giải</u> a) Nhiệt lượng cần thiết để 800g nước đá nóng lên từ -10°C đến 0°C . $Q_1 = m_1 \cdot C_1 (t_2 - t_1) = 0,8 \cdot 2100(0 - (-10)) = 16.000 \text{ (J)}$ Nhiệt lượng cần thiết để 800g nước đá nóng chảy hoàn toàn ở 0°C . $Q_2 = m_1 \cdot \lambda = 0,8 \cdot 336000 = 268.800 \text{ (J)}$ Nhiệt lượng cần thiết để 800g nước đá tan hoàn toàn $Q_{\text{thu vào}} = Q_1 + Q_2 = 16.000 + 268.800 = 285600 \text{ (J)}$ Nhiệt lượng do nhiệt lượng kế và nước tỏa ra từ 80°C xuống 0°C $Q_{\text{tỏa ra}} = Q_{\text{NLK}} + Q_{\text{Nước}}$ $= m_3 \cdot C_3 (t_3 - t_2) + m_2 \cdot C_2 (t_3 - t_2)$	6 điểm 0,5 0,5 0,5 0,5 0,25 0,25
Bài 2			

Mặt khác $R = \frac{U^2}{P}$	(2)	0,25
Từ (1) và (2) ta có:		0,25
$\frac{4\rho Dn}{d^2} = \frac{U^2}{P}$		0,5
$\Rightarrow n = \frac{U^2 d^2}{4P\rho D} = \frac{220^2 \cdot 4 \cdot 10^{-8}}{4 \cdot 800 \cdot 5 \cdot 10^{-7} \cdot 2 \cdot 10^{-2}}$		0,5
$= 60,5$ vòng		
1. Điện trở của đèn 1		6 điểm
$R_{D_1} = \frac{U^2}{P_1} = \frac{110^2}{40} = 302,5 \Omega$		0,25
Cường độ dòng điện định mức qua đèn 1: $I_2 = \frac{P_2}{U} = \frac{50}{110} = 0,36A$		0,25
Điện trở của đèn 2		0,25
$R_{D_2} = \frac{U^2}{P_2} = \frac{110^2}{50} = 242 \Omega$		0,25
Cường độ dòng điện định mức qua đèn 2: $I_2 = \frac{P_2}{U} = \frac{50}{110} = 0,45A$		0,25
Điện trở của đèn 3		0,25
$R_{D_3} = \frac{U^2}{P_3} = \frac{110^2}{80} = 151,25 \Omega$		0,25
Cường độ dòng điện định mức qua đèn 3: $I_3 = \frac{P_3}{U} = \frac{80}{110} = 0,72A$		0,25
2.		
Điện trở $R_{12} = \frac{R_1 R_2}{R_1 + R_2} = \frac{302,5 \cdot 242}{302,5 + 242} = 134,44 \Omega$		0,5
Điện trở tương đương của đoạn mạch		0,5
$R_{td} = R_{12} + R_3 = 134,44 + 151,25 = 285,69 \Omega$		0,5
Cường độ dòng điện qua đèn 3:		0,5
$I_3 = I_{12} = I_{AB} = \frac{U_{AB}}{R_{td}} = \frac{220}{285,69} = 0,77 A$		0,5
Hiệu điện thế giữa 2 đầu đèn 1 và đèn 2:		0,25
$U_{12} = U_{AB} - U_3 = 220 - 0,77 \cdot 151,25 = 103,54V$		0,25
Cường độ dòng điện qua đèn 1: $I_1 = \frac{U_{12}}{R_1} = \frac{103,54}{302,5} = 0,34 A$		0,25
Cường độ dòng điện qua đèn 2: $I_2 = \frac{U_{12}}{R_2} = \frac{103,54}{242} = 0,43 A$		0,25
3. Để các đèn sáng bình thường thì Hiệu điện thế hai đầu mỗi bóng đèn bằng hiệu điện thế định mức của mỗi đèn		0,75
Cường độ dòng điện qua mạch chính: $I = I_1 + I_2 = 0,36 + 0,45 = 0,81 A$		0,25
Cường độ dòng điện qua R_X : $I_X = 0,81 - 0,72 = 0,09 A$		0,25
Vậy điện trở $R_X = \frac{U_{D_3}}{I_X} = \frac{110}{0,09} = 1222,2 \Omega$		0,5